

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
1	Lưu Hoài	An	21121009	23/06/2003	4.00	0.00	1.80	0.00	5.00	2.20	
2	Nguyễn Thị Cao	An	21123203	22/08/2003	7.20	7.30	5.00	5.00	5.00	5.90	x
3	Nguyễn Thị Thúy	An	19139004	04/05/2001	6.00	6.00	7.00	8.10	3.80	6.20	
4	Hà Mỹ	Anh	20125315	25/04/2002	7.30	8.00	6.00	7.90	7.30	7.30	x
5	Hồ Thị Phương	Anh	21149116	02/10/2003	6.50	7.00	3.60	3.60	5.00	5.10	
6	Lê Hoàng	Anh	21124291	21/10/2003	7.90	7.80	7.30	7.80	7.10	7.60	x
7	Nguyễn Dương Nữ Vân	Anh	20127094	11/07/2002	5.20	1.60	5.50	1.60	6.50	4.10	
8	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	21129543	14/06/2003	7.80	7.40	8.60	8.10	8.30	8.00	x
9	Nguyễn Quốc	Anh	21135243	28/09/2003	5.70	8.30	6.80	7.30	7.80	7.20	x
10	Nguyễn Thị Kim	Anh	19123007	21/07/2001	5.40	6.50	5.00	9.10	6.00	6.40	x
11	Đinh Huỳnh Lan	Anh	21115001	21/11/2003	6.00	9.30	7.80	7.50	8.40	7.80	x
12	Phạm Phương	Anh	20124262	28/08/2002	6.00	6.50	2.50	9.10	5.00	5.80	
13	Phạm Thị Tú	Anh	20125320	03/10/2002	5.80	6.00	0.00	6.30	4.00	4.40	
14	Trần Ngọc Lan	Anh	20128149	07/07/2002	6.70	7.30	6.50	8.50	3.00	6.40	
15	Trần Quyền	Anh	18154007	12/04/2000	5.60	5.50	6.30	7.50	5.80	6.10	x
16	Trương Nguyễn Phương	Anh	20111167	05/11/2002	6.30	6.50	7.00	8.50	7.40	7.10	x
17	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	18522003	18/09/2000	5.40	5.80	5.00	8.00	2.00	5.20	
18	Vũ Nguyệt Minh	Anh	21135008	15/03/2003	6.20	7.30	6.00	5.00	6.00	6.10	x
19	Aty	Aty	19113196	15/10/2001	4.90	0.00	0.00	0.00	5.00	2.00	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
20	Đặng Thị Ngọc	Anh	21135247	20/10/2003	4.60	7.50	5.50	7.50	7.50	6.50	
21	Đinh Thiên Kỳ	Bảo	21122488	27/11/2003	6.50	8.50	6.50	9.00	6.50	7.40	x
22	Thái Quốc	Bảo	18125022	27/10/2000	5.90	6.80	3.80	7.50	10.00	6.80	
23	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	21126284	14/03/2003	4.80	0.00	1.40	0.00	5.00	2.20	
24	Hoàng Đình	Bình	20127095	22/03/2002	5.70	6.30	6.00	6.50	6.00	6.10	x
25	Nguyễn Văn	Bình	20138073	16/12/2002	5.90	5.00	3.50	8.10	8.10	6.10	
26	Phạm Văn	Cao	20125336	24/11/2002	6.10	5.50	5.50	5.50	5.00	5.50	x
27	Lưu Thị Giao	Châu	21116007	13/08/2003	6.20	6.50	5.00	7.90	5.40	6.20	x
28	Nguyễn Thị Minh	Châu	21129571	18/04/2002	6.90	8.00	5.30	7.80	5.00	6.60	x
29	Trương Hạ	Châu	21145115	15/05/2003	6.50	8.80	7.80	8.30	6.30	7.50	x
30	Hoàng Trần Quỳnh	Chi	18128016	30/05/2000	6.50	6.30	7.00	8.80	6.30	7.00	x
31	Nguyễn Thị Lan	Chi	22128021	07/01/2004	7.40	7.00	5.50	8.30	6.80	7.00	x
32	Võ Thiện	Chí	20154090	14/04/2001	6.90	8.10	6.50	7.60	1.90	6.20	
33	Trương Văn	Chung	21154135	02/05/2003	6.00	6.30	5.80	8.10	6.00	6.40	x
34	Nguyễn Thành	Công	21124311	23/11/2003	6.80	8.60	5.00	7.90	6.50	7.00	x
35	Võ Thành	Công	21154140	27/06/2003	6.50	6.50	5.00	6.00	5.50	5.90	x
36	Phan Thị Thảo	Cúc	21139242	16/04/2003	5.80	7.30	6.80	7.50	7.00	6.90	x
37	Nguyễn Công	Danh	21122498	06/07/2003	4.40	5.50	3.80	3.50	7.80	5.00	
38	Phan Xuân	Danh	21124314	01/01/2003	7.60	8.60	7.90	8.00	7.00	7.80	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
39	Trương Thị Kim Dịu	Dàng	21128295	12/08/2003	5.50	6.30	5.00	6.00	0.00	4.60	
40	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	21129588	12/02/2003	6.00	7.00	4.00	1.60	5.00	4.70	
41	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	21139253	01/09/2003	5.70	7.30	6.50	6.50	5.00	6.20	x
42	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	18122408	15/07/2000	6.20	8.50	7.00	8.30	7.00	7.40	x
43	Thái Ngọc	Diễm	21139254	26/07/2003	7.30	8.60	8.10	8.60	6.90	7.90	x
44	Lương Thị Thanh	Diệu	21120353	12/04/2003	6.80	5.00	7.30	5.00	6.50	6.10	x
45	Võ Thị Thúy	Diệu	21129591	24/06/2003	6.50	7.00	8.30	7.30	6.80	7.20	x
46	Trần Thùy	Dương	21145133	10/07/2003	5.60	7.00	1.40	0.00	5.00	3.80	
47	Trương Cao	Dương	21111215	02/05/2003	6.40	9.00	3.50	1.60	7.40	5.60	
48	Trần Thị Phương	Dung	21111025	03/02/2003	6.30	7.60	5.00	8.40	8.00	7.10	x
49	Huỳnh Quốc	Dũng	20112209	18/10/2002	7.10	6.80	6.50	5.00	9.40	7.00	x
50	Trương Tấn	Dũng	21154154	30/01/2003	6.80	7.90	8.60	6.50	10.00	8.00	x
51	Dư Thị Thúy	Duy	21120040	06/09/2003	6.50	0.40	5.50	3.10	0.00	3.10	
52	Nguyễn Thành	Duy	20154115	20/04/2002	6.80	8.10	6.80	7.00	5.90	6.90	x
53	Nguyễn Trường	Duy	21130637	22/08/2003	5.30	5.00	5.00	9.00	5.30	5.90	x
54	Nguyễn Thị Bảo	Duyên	21135263	02/01/2003	6.90	5.00	5.30	7.50	5.90	6.10	x
55	Nguyễn Thị Kỳ	Duyên	22138029	30/01/2004	6.00	5.00	7.00	6.50	5.50	6.00	x
56	Phan Thị Mỹ	Duyên	21145139	07/09/2003	4.20	5.00	5.00	6.50	2.10	4.60	
57	Võ Thị Mỹ	Duyên	17125061	21/04/1999	6.80	7.60	7.60	8.60	3.60	6.80	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
58	Huỳnh Thị	Giang	21117008	20/07/2003	6.90	7.00	5.50	7.90	7.00	6.90	x
59	Lê Hoàng	Giang	21149140	28/03/2003	6.10	6.30	7.00	8.80	7.60	7.20	x
60	Nguyễn Huỳnh Dương	Giang	20124296	08/07/2002	6.60	7.50	5.50	5.50	7.80	6.60	x
61	Nguyễn Thị Ngân	Giang	21149141	11/12/2003	8.10	9.80	8.00	8.50	7.00	8.30	x
62	Nguyễn Thị Mỹ	Giang	21122531	09/07/2003	6.30	6.00	5.00	8.00	6.30	6.30	x
63	Trịnh Thị Phương	Giang	21129614	11/06/2003	6.90	7.40	8.10	7.60	7.90	7.60	x
64	Huỳnh Thị Thảo	Hân	22122078	03/05/2004	6.60	5.80	3.00	8.30	6.30	6.00	
65	Nguyễn Thị Thanh	Hân	22139017	24/06/2004	7.20	8.00	6.50	7.50	7.10	7.30	x
66	Nguyễn Trần Ngọc	Hân	21120058	04/10/2003	6.30	8.60	5.50	7.90	5.10	6.70	x
67	Phan Lê Ngọc	Hân	21139282	28/09/2003	6.40	5.50	5.30	2.50	5.00	4.90	
68	Võ Thị Ngọc	Hân	22115022	03/12/2004	5.80	6.50	8.10	8.10	6.50	7.00	x
69	Nguyễn Văn	Hậu	20120189	10/05/2001	6.80	5.30	5.00	8.10	5.00	6.00	x
70	Nguyễn Kim	Hằng	21149146	18/01/2003	6.40	7.00	6.00	2.10	7.10	5.70	
71	Lâm Nguyễn Hồng	Hạnh	21111041	01/11/2003	7.10	7.80	6.50	7.50	5.00	6.80	x
72	Lê Thụy Tuyết	Hạnh	14122242	24/12/1995	6.30	6.50	7.30	6.00	6.80	6.60	x
73	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	21122087	12/09/2003	6.00	6.50	5.50	8.40	7.40	6.80	x
74	Lê Thị Hoàng	Hà	21124334	16/06/2003	4.30	8.10	5.50	8.60	5.50	6.40	
75	Vũ Khánh	Hà	19124078	18/02/2001	8.00	5.00	6.80	8.10	7.80	7.10	x
76	Lý Tuấn	Hào	22138031	01/08/2004	7.20	8.10	5.50	8.10	6.50	7.10	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
77	Huỳnh Văn	Hải	21111230	28/01/2003	8.80	8.00	7.50	8.60	5.50	7.70	x
78	Đinh Ngọc	Hải	21155087	14/04/2003	5.80	6.80	5.30	8.30	7.00	6.60	x
79	Vũ Đình	Hải	21118222	31/12/2003	7.10	8.40	8.60	6.00	6.50	7.30	x
80	Bùi Nguyễn	Hảo	20116195	19/01/2002	5.60	7.40	7.00	6.80	7.00	6.80	x
81	Lê Văn	Hảo	19131008	10/05/2001	6.30	6.80	5.00	8.10	0.60	5.40	
82	Nguyễn Chí	Hảo	19118059	22/10/2001	8.00	6.30	3.90	7.00	5.00	6.00	
83	Nguyễn Thị Như	Hảo	21113179	25/03/2003	5.80	8.50	5.50	8.50	5.50	6.80	x
84	Nguyễn Thị Xuân	Hảo	21157138	23/10/2003	5.40	7.60	5.80	7.90	3.60	6.10	
85	Đàm Thị Thu	Hiền	19113047	20/07/2001	6.10	8.80	7.00	8.30	6.30	7.30	x
86	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	23122068	16/03/2005	5.90	5.80	5.80	8.10	5.00	6.10	x
87	Trang Thị Diệu	Hiền	21126339	15/12/2001	5.90	7.80	5.00	3.50	5.50	5.50	
88	Huỳnh Minh	Hiển	21111241	17/10/2003	7.00	7.80	7.80	8.00	6.80	7.50	x
89	Doanh Đức	Hiếu	21111243	29/06/2003	5.50	7.80	5.50	7.50	7.00	6.70	x
90	Nguyễn Duy	Hiếu	20115204	24/08/2002	6.70	7.00	9.60	8.60	5.80	7.50	x
91	Nguyễn Võ Xuân	Hiếu	20118162	10/10/2001	6.00	0.00	0.00	0.00	5.00	2.20	
92	Đinh Nguyễn Trung	Hiếu	21120067	31/10/2003	5.60	7.90	6.50	5.00	6.50	6.30	x
93	Đỗ Đức	Hiếu	21122552	04/09/2003	7.10	6.50	5.50	7.90	6.90	6.80	x
94	Phạm Lê Nhật	Hiếu	14112648	07/09/1996	6.00	5.00	6.00	8.80	5.30	6.20	x
95	Phùng Thanh	Hiếu	21129658	01/01/2003	7.40	6.50	8.30	8.30	8.10	7.70	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
96	Hoàng Thị Tuyết	Hoa	15122062	26/10/1997	5.70	8.10	7.50	8.10	7.50	7.40	x
97	An Thị Thu	Hồng	22126063	29/07/2004	7.10	8.10	5.50	7.90	9.40	7.60	x
98	Kiều Hiền Hoa	Hồng	21120391	29/10/2003	6.90	7.00	9.40	7.50	7.50	7.70	x
99	NGUYỄN NGỌC	HỒNG	23128238	12/10/2005	6.10	5.00	6.80	7.50	1.00	5.30	
100	Cao Nhật	Hoàng	21120389	20/12/2002	7.30	7.80	5.50	6.80	5.50	6.60	x
101	Đào Thị Thanh	Hoàng	20111199	13/12/2002	7.80	6.80	7.80	7.80	6.10	7.30	x
102	Ngô Thanh	Hoàng	21149156	08/05/2003	6.40	6.30	5.30	8.00	8.30	6.90	x
103	Nguyễn Huy	Hoàng	21124359	04/03/2003	7.00	8.40	8.60	7.50	8.00	7.90	x
104	Nguyễn Thái	Hoàng	21153133	04/09/2003	7.40	7.60	8.90	7.90	8.00	8.00	x
105	Nguyễn Tiến	Hoàng	15113164	19/06/1997	5.10	5.00	2.10	1.90	2.60	3.30	
106	Nguyễn Văn Huy	Hoàng	21117074	15/07/2003	4.30	0.00	0.00	0.00	8.10	2.50	
107	Trần Vũ	Hưng	21137081	20/08/2003	5.90	8.80	6.00	8.50	6.50	7.10	x
108	Hồ Thúy	Hòa	21113185	09/06/2003	6.40	6.80	8.00	6.60	5.00	6.60	x
109	Lê Hoàng An	Hòa	21154176	12/11/2003	5.50	7.00	5.50	6.80	9.40	6.80	x
110	Đạt Thành	Hòa	21152094	02/09/2003	6.30	6.30	6.50	8.60	7.00	6.90	x
111	Nguyễn Thái	Hòa	21129663	04/10/2003	7.10	7.30	5.50	5.50	7.00	6.50	x
112	Phan Thái	Hòa	21122555	14/04/2003	6.70	6.50	8.50	8.30	6.50	7.30	x
113	Nguyễn Hà Thu	Hương	19120073	02/06/2001	6.00	8.10	8.40	7.60	7.10	7.40	x
114	Nguyễn Thị Thanh	Hương	21139304	10/02/2003	6.80	6.00	5.00	7.50	6.50	6.40	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
115	Nguyễn Thị	Hường	17139055	16/03/1998	5.70	6.30	8.10	6.50	5.00	6.30	x
116	Nguyễn Mạnh	Hùng	20135067	03/11/2002	4.10	7.40	4.50	0.00	7.10	4.60	
117	Nguyễn Minh	Hùng	16132310	25/02/1996	6.40	5.80	3.10	6.00	5.00	5.30	
118	Bùi Huỳnh Song	Huy	19138027	01/03/2001	5.80	7.40	7.00	8.10	3.10	6.30	
119	Đào Nguyễn Quốc	Huy	21116151	17/03/2003	4.30	0.00	2.10	8.10	5.00	3.90	
120	Nguyễn Mậu	Huy	19113192	2001	4.40	0.00	6.50	7.00	1.00	3.80	
121	Trần Hoàng	Huy	20112246	15/03/2002	7.80	6.00	8.00	8.10	8.00	7.60	x
122	Trịnh Kim	Huy	21139305	20/01/2003	5.30	8.00	5.50	7.50	2.40	5.70	
123	Nguyễn Thị	Huyền	21120398	31/01/2003	6.40	6.00	6.50	8.30	9.40	7.30	x
124	Nguyễn Thị	Huyền	21123236	08/06/2003	7.40	9.60	8.40	7.90	8.80	8.40	x
125	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	23139024	05/03/2005	7.70	8.80	6.80	8.50	7.10	7.80	x
126	Cao Thị	Huynh	20126153	03/05/2001	5.30	5.00	4.50	7.90	3.10	5.20	
127	Nguyễn Thị	Kệ	21123050	02/02/2002	4.70	5.50	5.80	7.80	5.00	5.80	
128	Dương Bảo	Khang	21113203	19/11/2003	7.80	8.60	10.00	8.80	7.00	8.40	x
129	Dương Hồ	Khang	21113204	04/09/2002	6.10	6.50	7.00	7.80	6.00	6.70	x
130	Nguyễn Nguyên	Khang	20116207	02/02/2001	5.10	0.00	3.40	8.30	2.10	3.80	
131	Vũ Duy	Khang	20111212	28/05/2002	5.80	6.30	5.50	0.00	5.00	4.50	
132	Lê Quốc	Khanh	20111215	03/01/2002	7.90	7.00	9.10	7.60	8.00	7.90	x
133	Lê Thị Bảo	Khanh	21145157	08/01/2003	5.50	5.30	6.30	8.00	8.60	6.70	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
134	Lê Nguyên	Khải	21124378	22/07/2003	6.80	7.00	5.50	9.30	5.00	6.70	x
135	Nguyễn Quốc	Khải	20154146	19/03/2002	6.90	7.80	7.00	8.00	5.00	6.90	x
136	Hồ Nguyễn Đăng	Khoa	20122345	07/10/2002	7.80	5.80	5.50	7.90	7.00	6.80	x
137	Lê Minh	Khoa	20112253	06/03/2002	5.50	9.10	7.00	8.10	8.60	7.70	x
138	Trần Anh	Khoa	19154076	01/07/2001	4.00	5.50	2.40	1.60	0.00	2.70	
139	Trương Trần Châu	Khoa	21128231	17/11/2003	7.80	7.90	10.00	9.10	6.50	8.30	x
140	Nguyễn Minh	Khôi	22139035	06/06/2004	7.40	8.50	7.50	7.50	6.60	7.50	x
141	Nguyễn Minh	Khôi	20126271	18/08/2002	4.40	7.50	6.00	6.30	2.60	5.40	
142	Huỳnh	Khương	21149175	28/01/2003	5.70	6.80	6.80	7.50	6.10	6.60	x
143	Lê Minh	Khuê	18112332	01/10/2000	4.70	5.50	8.80	8.80	4.00	6.40	
144	ÂU NGUYỄN BẢO	KHUYÊN	23124101	21/03/2005	6.80	7.60	6.80	7.60	6.00	7.00	x
145	Lê Diễm Kim	Khuyên	21123331	13/02/2003	5.40	6.30	3.50	9.00	6.00	6.00	
146	Nguyễn Anh	Kiên	21120407	17/01/2003	5.20	5.30	5.50	7.80	5.50	5.90	x
147	Nguyễn Trung	Kiên	20153093	10/05/2002	5.90	0.00	3.50	1.00	4.30	2.90	
148	Nguyễn Trung	Kiên	21154202	02/08/2003	8.00	5.30	7.30	7.50	7.30	7.10	x
149	Bùi Tuấn	Kiệt	21118280	25/01/2003	5.30	6.50	7.00	5.00	7.60	6.30	x
150	Đào Duy	Kiệt	21118281	04/01/2003	8.30	8.40	7.00	9.10	6.80	7.90	x
151	Trần Anh	Kiệt	21133096	09/11/2003	4.80	6.00	6.30	8.80	5.00	6.20	
152	Phạm Thị Thúy	Kiều	21116034	06/07/2003	7.70	7.90	6.50	7.90	7.10	7.40	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
153	Đàm Trường	Lân	20115216	02/12/2002	5.10	8.30	3.00	8.50	6.60	6.30	
154	Phan Thị Phương	Lam	21116166	09/03/2003	5.90	5.00	6.30	6.80	5.00	5.80	x
155	Nguyễn Thị Kim	Lan	20127116	07/05/2002	5.10	6.30	5.50	6.80	5.00	5.70	x
156	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	21115164	14/03/2003	6.00	5.30	5.80	8.60	0.90	5.30	
157	Vũ Ngọc	Lan	20128112	25/06/2002	6.40	5.50	5.50	8.00	6.00	6.30	x
158	Nguyễn Thị Kim	Liên	20115299	02/03/2002	7.70	5.50	7.00	7.90	6.00	6.80	x
159	Nguyễn Thu	Liệu	21129718	22/03/2003	6.00	8.90	8.10	8.10	6.00	7.40	x
160	Bùi Thùy	Linh	21128236	08/07/2003	7.20	9.30	7.50	7.80	8.60	8.10	x
161	Hoàng Thị	Linh	19123272	29/10/2001	5.30	5.80	8.50	7.00	5.00	6.30	x
162	Lê Đặng Thị Huệ	Linh	21135295	24/03/2003	6.90	8.60	8.10	8.00	8.10	7.90	x
163	Ngô Triệu Yến	Linh	22128089	17/05/2004	7.40	9.40	7.60	7.90	8.40	8.10	x
164	Nguyễn Khánh	Linh	22126081	28/05/2004	6.90	6.00	6.00	6.00	6.00	6.20	x
165	Nguyễn Thị Thùy	Linh	21129724	30/05/2003	4.40	7.00	6.00	0.00	3.10	4.10	
166	Nguyễn Văn	Linh	19118125	10/01/2001	7.40	6.30	7.30	7.50	7.60	7.20	x
167	Điệp Thị Yến	Linh	20127035	11/04/2002	6.80	8.10	6.50	8.10	7.00	7.30	x
168	Phan Công Vũ	Linh	19112259	01/03/2001	6.70	7.80	5.30	7.80	6.90	6.90	x
169	Trần Diệu	Linh	21122597	21/05/2003	6.30	5.50	6.80	6.80	7.30	6.50	x
170	Vũ Ngọc Phương	Linh	20128114	02/01/2002	5.00	0.00	3.30	8.30	0.00	3.30	
171	Lê Thị Bích	Loan	21124398	30/01/2003	6.00	7.00	7.00	8.10	6.50	6.90	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
172	Nguyễn Thị Hồng	Loan	17139074	10/07/1999	7.90	6.00	7.00	5.00	2.10	5.60	
173	Nguyễn Thị Kim	Loan	20111231	08/05/2002	6.00	7.00	6.30	7.50	3.10	6.00	
174	Nguyễn Thị Mỹ	Loan	21122601	02/07/2003	6.80	9.40	8.40	7.90	8.10	8.10	x
175	Hứa Phước	Lợi	18138050	12/10/2000	6.00	6.00	6.00	2.00	5.50	5.10	
176	Dư Hiển	Long	18139085	20/08/2000	5.20	7.10	6.50	5.00	8.10	6.40	x
177	Đặng Duy	Long	15118054	22/06/1997	5.70	7.60	7.40	8.10	3.60	6.50	
178	NGUYỄN HOÀNG	LONG	23128246	16/06/2005	6.70	8.00	5.00	7.80	2.50	6.00	
179	Võ Sỹ Thanh	Long	21125188	07/08/2003	6.70	6.80	6.30	7.50	6.30	6.70	x
180	Nguyễn Hữu	Luân	20127037	12/11/2002	6.80	8.40	10.00	9.10	6.50	8.20	x
181	Nguyễn Quang	Luân	20139254	10/03/2002	7.60	9.40	7.00	7.90	5.00	7.40	x
182	Nguyễn Quý	Luân	21118300	01/12/2003	5.40	9.00	7.50	9.00	6.50	7.50	x
183	Trần Hữu	Luân	21129741	03/12/2003	4.00	8.00	5.30	6.80	5.00	5.80	
184	Lý Thuỷ	Ly	18112352	19/07/1999	2.90	7.80	3.80	8.10	0.00	4.50	
185	Ngô Thị Trúc	Ly	19131021	27/08/2001	6.10	0.00	7.00	6.00	5.00	4.80	
186	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	20125508	08/04/2002	6.70	8.30	10.00	7.30	8.10	8.10	x
187	Trần Hồng	Ly	20155112	29/08/2002	4.80	5.00	1.90	8.00	6.50	5.20	
188	Trần Thị Mỹ	Ly	21126403	24/03/2003	4.80	5.30	2.90	7.80	7.00	5.60	
189	Trần Thị Trà	Ly	21129746	21/11/2003	5.50	8.30	7.00	8.00	6.80	7.10	x
190	Nguyễn Minh	Mẫn	21122157	08/12/2003	6.90	7.50	6.00	7.30	8.80	7.30	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
191	Nguyễn Ngọc	Mẫn	21118304	13/10/2003	6.30	7.00	7.30	8.80	8.60	7.60	x
192	Nguyễn Thị Gia	Mẫn	21111080	20/11/2003	5.40	5.80	5.80	8.10	0.40	5.10	
193	TĂNG GIA	MÃN	23129230	18/02/2005	5.80	6.30	7.00	6.30	5.00	6.10	x
194	Lê Xuân	Mai	21123334	14/03/2003	5.00	5.50	3.30	8.50	3.30	5.10	
195	NGÔ THỊ XUÂN	MAI	23129226	30/09/2005	7.50	6.80	8.40	8.00	7.00	7.50	x
196	Nguyễn Phương	Mai	19112104	12/01/2001	4.50	7.60	3.10	6.00	7.00	5.60	
197	Phạm Thị	Mai	21113042	25/09/2003	7.70	8.00	8.00	7.00	8.40	7.80	x
198	Lê Thị Kiều	My	22139055	20/09/2004	6.50	8.10	8.60	9.10	4.30	7.30	
199	Phạm Văn	Minh	21118311	15/06/2003	5.00	5.00	8.60	7.60	8.10	6.90	x
200	Phan Ngọc	Minh	21113230	26/12/2003	6.00	7.50	8.30	8.00	8.10	7.60	x
201	Lê Thị Nhật	My	19125185	20/10/2001	5.90	2.60	3.30	0.00	0.00	2.40	
202	Nguyễn Thị Diễm	My	18155057	27/08/2000	4.80	7.30	4.30	8.50	8.60	6.70	
203	Nguyễn Thị Trà	My	20120216	26/02/2002	6.50	8.30	8.50	7.50	6.50	7.50	x
204	Phạm Thị Hồng	My	20135080	07/05/2002	6.30	8.40	6.50	7.80	5.60	6.90	x
205	Hồ Thị	Mỹ	21129769	13/09/2003	3.60	5.30	4.30	1.80	0.80	3.20	
206	Nguyễn Văn Chi	Mỹ	19111076	26/07/2001	5.40	7.90	6.80	7.50	6.00	6.70	x
207	Huỳnh Kim	Đạt	20111178	10/05/2002	5.60	6.80	5.00	8.10	6.30	6.40	x
208	Lê Thanh	Đạt	21138101	22/04/2003	7.60	7.50	2.50	8.10	6.80	6.50	
209	Lê Văn Thành	Đạt	21153116	19/04/2003	6.10	6.30	6.00	7.50	6.50	6.50	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
210	Mai Hoàng Văn Đạt	21124317	23/06/2003	6.40	8.50	5.00	8.30	7.00	7.00	x
211	Ngô Quốc Đạt	19112026	07/03/2001	7.10	5.00	6.80	7.30	7.00	6.60	x
212	Nguyễn Thành Đạt	21122502	25/05/2003	6.30	7.60	7.60	8.10	7.10	7.30	x
213	Nguyễn Trần Quân Đạt	21129584	26/01/2003	5.60	6.50	6.50	8.50	5.00	6.40	x
214	Trần Thành Đạt	21129586	26/06/2003	8.80	7.50	6.30	8.10	8.60	7.90	x
215	Nguyễn Thị Kim Đan	18424003	05/01/1995	7.30	7.90	5.50	5.50	6.50	6.50	x
216	Đỗ Thụy Linh Đan	21139246	16/01/2003	6.10	9.30	7.80	7.50	6.00	7.30	x
217	Trần Thị Hồng Đào	21145123	21/03/2002	6.70	5.50	6.50	7.90	8.10	6.90	x
218	Võ Thị Bích Đào	21126298	10/01/2003	7.30	7.00	6.00	8.30	6.00	6.90	x
219	Nguyễn Hằng Nga	21139347	17/08/2003	6.90	9.30	10.00	8.30	6.00	8.10	x
220	Đinh Thanh Thúy Nga	18145041	11/03/2000	3.80	5.00	2.10	8.30	5.90	5.00	
221	Trần Thị Thúy Nga	21129775	01/10/2003	6.40	6.00	7.80	7.50	6.80	6.90	x
222	Võ Thị Kiều Nga	22122208	21/05/2004	5.70	5.80	5.50	7.90	5.50	6.10	x
223	Huỳnh Dương Hồng Ngân	21139349	07/10/2003	5.30	5.90	4.00	5.50	5.00	5.10	
224	Huỳnh Ngọc Thúy Ngân	21125221	10/12/2003	6.40	5.30	5.30	6.80	5.00	5.80	x
225	Nguyễn Lê Kim Ngân	21120441	02/01/2003	6.90	7.80	5.30	8.00	5.00	6.60	x
226	Nguyễn Nhật Thanh Ngân	21135313	15/06/2003	6.90	7.30	5.80	7.80	7.10	7.00	x
227	Nguyễn Thị Thanh Ngân	22124131	09/02/2004	7.40	8.50	6.80	8.80	6.30	7.60	x
228	Đỗ Thị Kim Ngân	20115229	26/07/2002	6.50	7.40	7.00	8.10	8.10	7.40	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
229	Võ Huỳnh	Ngân	20155123	01/01/2002	6.50	0.00	4.00	5.80	6.30	4.50	
230	Nguyễn Đại	Nghĩa	18112129	07/07/2000	7.10	6.00	7.30	7.50	7.30	7.00	x
231	Dương Hoài	Ngọc	21129797	12/12/2003	7.30	4.00	4.80	3.10	6.00	5.00	
232	Lê Thị Hồng	Ngọc	21123082	06/09/2003	6.00	5.50	5.80	1.40	0.90	3.90	
233	Nguyễn Thu	Ngọc	21149205	25/02/2003	7.60	8.80	6.80	7.50	7.00	7.50	x
234	Nguyễn Hạnh	Nguyên	21145045	18/07/2003	6.80	6.50	6.50	8.00	5.00	6.60	x
235	Nguyễn Thảo	Nguyên	22129188	20/10/2004	7.30	8.60	7.60	7.90	8.30	7.90	x
236	Nguyễn Văn	Nguyên	21155127	13/08/2003	6.40	9.50	7.30	8.50	7.00	7.70	x
237	Tống Thị Thảo	Nguyên	21139366	23/09/2003	6.90	8.00	5.00	8.00	6.30	6.80	x
238	Võ Ngọc Cát	Nguyên	20139274	09/07/2002	5.50	9.00	5.50	7.50	6.80	6.90	x
239	Nguyễn Thị Hồng	Nguyệt	21139106	10/11/2002	6.10	5.00	7.00	7.50	6.50	6.40	x
240	Vũ Thị Minh	Nguyệt	21128247	09/08/2003	6.50	1.90	7.00	8.60	7.00	6.20	
241	Lý Hiền	Nhân	20113099	15/12/2002	7.00	6.50	8.50	8.80	5.60	7.30	x
242	Ngô Trí	Nhân	21127033	16/04/2003	5.80	6.30	3.50	7.80	0.80	4.80	
243	Đỗ Trọng	Nhân	21139371	10/09/2003	7.80	8.10	7.00	6.00	6.80	7.10	x
244	Võ Văn	Nhân	20113300	14/07/2002	4.90	6.00	6.00	6.30	5.50	5.70	
245	Hoàng Công	Nhật	19137048	02/09/2001	6.30	5.30	5.50	7.50	5.00	5.90	x
246	Nguyễn Trần	Nhật	20122426	19/12/2002	3.70	5.00	6.00	8.80	6.00	5.90	
247	Lê Thanh	Nhân	20118212	16/07/2002	7.40	6.80	7.00	8.10	5.00	6.90	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
248	Cao Ngọc Yến	Nhi	21124441	23/01/2003	7.70	8.10	8.10	8.10	7.00	7.80	x
249	Hồ Thị Thanh	Nhi	21122654	16/04/2003	4.50	8.40	5.00	0.00	4.00	4.40	
250	Huỳnh Ngọc Vân	Nhi	21128249	01/05/2003	7.70	9.40	8.10	8.10	10.00	8.70	x
251	Lê Mai Thảo	Nhi	19125520	26/10/2001	7.50	9.90	7.90	8.60	7.60	8.30	x
252	Lê Thị Thảo	Nhi	21125257	25/03/2003	5.90	7.00	8.60	8.60	7.60	7.50	x
253	Nguyễn Hồ Y	Nhi	19126120	26/08/2001	6.20	5.00	6.50	8.10	5.50	6.30	x
254	Nguyễn Huỳnh Phương	Nhi	22122247	29/08/2004	5.30	6.00	6.30	8.00	6.60	6.40	x
255	Nguyễn Minh	Nhi	21122655	13/03/2003	4.20	5.00	6.80	7.80	7.00	6.20	
256	Nguyễn Ngọc	Nhi	21125261	03/07/2003	6.40	7.30	7.50	5.00	5.90	6.40	x
257	PHẠM THỊ YẾN	NHI	23123076	20/02/2005	6.00	7.30	7.50	8.60	5.40	7.00	x
258	Trần Thị Yến	Nhi	19125250	26/06/2001	6.30	6.00	3.80	8.30	5.60	6.00	
259	Trần Yến	Nhi	21139383	13/03/2003	6.30	8.40	6.50	8.40	6.30	7.20	x
260	Võ Nguyễn Phương	Nhi	21163095	04/06/2003	7.10	5.80	3.00	9.00	7.40	6.50	
261	Nguyễn Thị Thùy	Nhiên	21115055	05/03/2003	6.60	6.50	5.50	7.50	7.00	6.60	x
262	Nguyễn Khiêm Phương Hoàn	Như	20125100	22/06/2002	6.90	6.50	6.80	8.10	7.00	7.10	x
263	Nhâm Hải	Như	21139124	09/05/2003	5.40	7.00	5.30	6.50	5.00	5.80	x
264	Nông Thị Quỳnh	Như	20122439	18/04/2002	7.70	8.80	7.80	8.80	8.10	8.20	x
265	Trần Gia	Như	21139391	30/10/2003	7.50	8.00	8.30	7.80	5.50	7.40	x
266	Trương Tâm	Như	21155131	22/04/2003	6.80	6.00	5.50	7.50	6.40	6.40	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
267	Ngô Thị Tuyết	Nhung	20113302	06/03/2002	7.30	5.30	5.00	8.10	6.30	6.40	x
268	Võ Thị Ngọc	Nữ	21135130	08/10/2003	7.20	6.80	3.00	5.00	9.40	6.30	
269	Nguyễn Văn	Đức	20120173	21/01/2002	6.40	7.50	6.00	8.30	5.00	6.60	x
270	Hà Kiều	Oanh	21139393	10/03/2003	8.30	9.30	7.30	7.50	8.60	8.20	x
271	Hoàng Thị Kiều	Oanh	21149227	27/05/2003	6.40	7.60	7.00	8.10	7.40	7.30	x
272	Nguyễn Kiều	Oanh	22120138	12/06/2004	6.50	7.40	5.50	8.60	7.00	7.00	x
273	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	21127134	19/02/2003	5.60	7.00	4.50	3.10	5.60	5.20	
274	Nguyễn Thị Kim	Oanh	22122275	05/04/2004	7.20	5.80	6.30	7.80	7.80	7.00	x
275	Nguyễn Thị Phương	Oanh	21155133	07/01/2003	7.40	6.50	6.30	7.90	6.10	6.80	x
276	Phạm Thị Kiều	Oanh	21116190	10/05/2003	7.20	8.10	5.50	8.60	5.90	7.10	x
277	Huỳnh Cao Thành	Phát	21135334	07/04/2003	6.10	8.30	8.00	7.80	7.60	7.60	x
278	NGUYỄN TẤN	PHÁT	23124164	04/10/2005	6.40	6.50	6.50	8.30	6.80	6.90	x
279	Trần Nhật	Phát	20118225	16/02/2002	3.40	6.00	5.30	7.30	5.50	5.50	
280	Neáng Sóc	Phép	21111179	13/07/2002	5.30	7.90	5.50	9.00	6.50	6.80	x
281	Đoàn Hữu	Phi	21145185	02/12/2003	5.30	5.80	2.60	7.50	8.00	5.80	
282	Lê Thị Bích	Phượng	21139411	01/12/2003	7.40	9.00	8.00	8.80	9.40	8.50	x
283	NGUYỄN THỊ	PHƯỢNG	23122215	02/09/2005	5.40	7.00	6.80	7.30	6.00	6.50	x
284	Cao Thanh	Phượng	19149074	20/12/1996	7.50	6.80	5.50	7.90	8.10	7.20	x
285	Nguyễn Minh Thế	Phượng	16112668	28/07/1997	5.40	0.00	4.00	8.10	6.40	4.80	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
286	Nguyễn Tiến	Phường	22118134	26/12/2004	5.50	6.80	5.50	5.00	5.50	5.70	x
287	Huỳnh Vĩnh	Phước	20112328	29/08/2002	6.10	7.80	5.30	7.80	6.00	6.60	x
288	Trần Hữu	Phước	19126137	30/12/2000	5.60	6.80	6.80	8.80	6.00	6.80	x
289	Ngô Quang	Phú	22124162	15/06/2002	5.80	7.60	3.90	7.00	7.90	6.40	
290	Nguyễn Ngọc	Phú	20145148	19/01/2002	6.60	3.80	5.00	7.80	8.10	6.30	
291	Châu Huỳnh Trọng	Phúc	20113310	11/10/2002	5.30	6.80	5.50	8.50	5.50	6.30	x
292	Huỳnh Trọng	Phúc	21137117	28/08/2003	3.40	5.30	5.50	5.00	4.00	4.60	
293	Phạm Minh	Quân	19123116	17/10/2001	6.00	6.80	4.30	7.90	7.40	6.50	
294	Trần Vinh	Quang	19131041	17/08/2001	3.90	5.00	5.00	0.00	0.00	2.80	
295	Võ Minh	Quang	21113070	07/05/2003	5.40	7.60	3.90	7.00	5.00	5.80	
296	Nguyễn Thị	Quy	21128286	12/10/2003	5.80	5.80	2.60	2.40	0.00	3.30	
297	Tăng Khả	Quy	21125521	19/05/2002	6.80	8.60	6.00	7.90	6.00	7.10	x
298	Trần Thái	Quyên	21118361	17/02/2003	5.40	5.50	7.60	7.00	7.00	6.50	x
299	Kiều Thị Bảo	Quyên	20155136	26/06/2002	3.90	5.50	1.10	8.60	5.60	4.90	
300	Nguyễn Cẩm	Quyên	20124453	20/09/2002	5.10	6.30	3.90	7.60	2.60	5.10	
301	Nguyễn Ngọc Phương	Quyên	21128257	26/11/2003	6.80	9.40	8.60	8.60	6.30	7.90	x
302	Nguyễn Nhật Bảo	Quyên	21124470	03/02/2003	7.20	6.80	8.10	7.90	5.40	7.10	x
303	Nguyễn Thị Yến	Quyên	19137055	12/04/2001	5.40	5.50	5.00	6.50	2.50	5.00	
304	Phan Thị Lệ	Quyên	21163104	12/07/2003	7.10	6.00	5.50	8.30	6.00	6.60	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
305	Châu Như	Quỳnh	21163105	22/09/2003	5.50	6.00	7.00	8.10	6.80	6.70	x
306	Nguyễn Thị	Quỳnh	18116111	20/01/2000	5.60	8.30	6.00	8.00	6.00	6.80	x
307	Nguyễn Xuân	Quỳnh	21145197	07/11/2003	4.20	6.00	1.40	0.00	5.00	3.30	
308	Trương Gia Khánh	Quỳnh	21139419	13/07/2003	7.10	3.80	4.50	3.00	5.00	4.70	
309	Trương Ngọc Thảo	Quỳnh	22128159	12/04/2004	6.90	7.90	7.00	8.10	5.50	7.10	x
310	Hồ Văn Minh	Quý	21118355	18/08/2003	5.50	6.50	6.00	8.00	5.50	6.30	x
311	Nguyễn Lê Minh	Quý	21122682	05/11/2003	6.60	9.10	7.40	8.60	6.50	7.60	x
312	Nguyễn Thân Hữu	Quý	21118358	27/07/2003	5.80	5.80	7.00	7.80	5.50	6.40	x
313	Đinh Văn	Quý	20137110	23/02/2001	6.20	5.00	4.00	8.00	3.00	5.20	
314	Tạ Thị Phú	Quý	21115203	06/01/2003	6.30	8.30	6.30	7.30	7.00	7.00	x
315	Mai Thị Kim	Sang	21113075	20/02/2003	6.10	8.60	5.50	7.80	5.00	6.60	x
316	Nguyễn Thị Tuyết	Sang	21139421	15/01/2003	6.10	8.50	6.50	8.50	6.90	7.30	x
317	Mai Phước Trường	Sinh	21154286	10/02/2003	8.60	8.00	6.30	7.50	5.40	7.20	x
318	Lý Hồng	Sơn	21154288	06/10/2003	4.40	7.00	5.80	1.50	5.00	4.70	
319	Võ Tây	Sơn	21129892	02/03/2003	5.10	5.80	6.00	8.80	6.00	6.30	x
320	ĐẠO THỊ DIỄM	SƯƠNG	23128257	20/06/2005	6.80	5.00	4.90	6.00	0.00	4.50	
321	Nguyễn Minh	Tâm	22115060	30/07/2004	4.30	6.50	4.90	6.80	5.00	5.50	
322	Đoàn Văn	Tâm	20118246	18/06/2001	7.00	9.10	5.00	9.40	5.50	7.20	x
323	Phan Thành	Tâm	21154093	01/10/2003	7.90	7.00	5.00	7.30	6.00	6.60	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
324	Huỳnh Văn	Tân	21124483	12/04/2003	3.90	0.00	0.60	0.00	5.50	2.00	
325	Nguyễn Lập	Tân	19116106	17/03/2001	4.70	0.00	0.00	0.00	6.00	2.10	
326	Trương Thái	Tân	20120270	10/11/2002	3.20	0.00	0.10	0.00	0.00	0.70	
327	Nguyễn Anh	Tài	20128259	30/09/2002	5.50	5.50	7.00	0.60	3.10	4.30	
328	Nguyễn Hiếu	Tài	20124463	11/09/2002	4.10	0.00	1.40	0.00	6.00	2.30	
329	Nguyễn Hữu	Tài	18112181	20/07/2000	6.10	6.00	6.80	7.60	5.30	6.40	x
330	Phạm Phùng Anh	Tài	22138081	23/05/2004	7.60	6.80	7.00	8.10	6.30	7.20	x
331	Nguyễn Thị Hồng	Thấm	22128167	11/09/2004	7.60	6.80	5.00	6.50	5.00	6.20	x
332	Văn Hồng	Thấm	21125343	06/04/2003	7.60	5.50	8.60	6.00	5.00	6.50	x
333	Lê Hoàng	Thắng	21139159	01/11/2003	5.80	5.00	2.30	8.10	2.30	4.70	
334	Nguyễn Huỳnh Quốc	Thắng	21118374	26/11/2003	4.90	0.00	4.00	0.00	0.00	1.80	
335	Phạm Lưu Ngọc	Thạch	20125673	26/02/2002	5.10	5.00	6.30	8.30	5.50	6.00	x
336	Nguyễn Niên	Thanh	21137138	14/06/2003	5.60	6.00	5.00	7.30	3.50	5.50	
337	Lê Văn	Thanh	21152092	27/02/2003	6.30	7.30	8.10	8.10	6.30	7.20	x
338	Nguyễn Châu	Thanh	21152025	03/03/2003	6.00	7.80	8.50	7.50	8.00	7.60	x
339	Trần Thị Thu	Thanh	21135354	24/02/2003	6.90	8.40	5.00	5.50	6.10	6.40	x
340	Võ Thị Thanh	Thanh	21135355	20/07/2003	6.00	7.50	10.00	9.00	8.00	8.10	x
341	Bùi Tiến	Thành	21118377	24/06/2003	5.80	6.80	6.80	7.30	6.00	6.50	x
342	Nguyễn Ngọc Trường	Thành	20115302	05/10/2002	4.90	2.10	2.50	7.80	5.00	4.50	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
343	Nguyễn Tấn Thành	21137136	28/10/2003	7.40	9.30	6.30	7.80	9.60	8.10	x
344	Nguyễn Quốc Thái	21139425	13/06/2003	5.60	5.80	4.80	8.60	3.10	5.60	
345	Đỗ Vĩnh Thái	19112163	10/03/2001	6.60	8.00	8.00	7.80	6.50	7.40	x
346	Huỳnh Thị Thu Thảo	20116257	15/02/2002	3.60	6.00	5.50	4.90	5.60	5.10	
347	Lê Thị Thanh Thảo	15132101	26/05/1997	6.10	7.90	5.50	7.00	6.00	6.50	x
348	Nguyễn Diệp Thảo	21122708	02/10/2002	4.90	0.00	0.10	0.00	6.40	2.30	
349	Nguyễn Phạm Phương Thảo	20111289	28/09/2002	6.80	7.00	6.30	7.50	5.00	6.50	x
350	Nguyễn Phương Thảo	20128267	10/05/2002	6.10	6.50	5.50	7.00	5.00	6.00	x
351	Trần Thị Hương Thảo	21127154	19/07/2003	5.60	7.50	5.00	3.60	5.00	5.30	
352	Trần Thị Thanh Thảo	22122350	07/04/2004	8.40	8.30	6.30	8.50	8.10	7.90	x
353	Trần Thị Thu Thảo	19149084	27/12/2001	6.90	8.80	8.30	9.30	6.00	7.90	x
354	Trương Ngọc Thanh Thảo	21133120	03/05/2003	5.80	9.80	7.00	7.80	8.80	7.80	x
355	VƯƠNG NGUYỄN THANH THẢO	23123187	17/04/2005	6.90	7.40	8.10	8.10	8.60	7.80	x
356	Vũ Thị Thảo	19123136	10/08/2001	5.60	5.00	5.50	8.60	6.00	6.10	x
357	Lê Nguyễn Trường Thi	18127072	18/04/2000	5.50	6.30	7.80	7.80	7.50	7.00	x
358	Nguyễn Lê Nhã Thi	21122715	23/07/2003	6.40	8.50	8.30	6.80	9.40	7.90	x
359	Trịnh Thị Mai Thi	21123120	09/03/2003	6.30	7.80	8.50	8.10	7.10	7.60	x
360	Nguyễn Chí Thiện	20112364	28/01/2002	5.50	6.50	5.00	7.80	10.00	7.00	x
361	Trần Quốc Thiện	20126365	10/11/2002	4.90	3.30	2.50	5.80	2.50	3.80	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
362	Lương Anh	Thư	21122317	16/08/2003	6.70	7.80	5.00	8.10	8.30	7.20	x
363	Nguyễn Hồ Minh	Thư	21126520	02/07/2003	4.80	6.80	4.00	8.30	3.30	5.40	
364	Nguyễn Hồng Thanh	Thư	21139445	06/11/2003	5.60	8.60	7.00	7.80	7.10	7.20	x
365	Nguyễn Đình Anh	Thư	20112365	28/02/2002	6.20	5.80	5.50	7.50	5.50	6.10	x
366	Nguyễn Thị Lan	Thư	21145070	22/11/2003	6.40	5.80	4.00	6.10	7.60	6.00	
367	Võ Thị	Thư	19125359	07/04/2001	6.30	7.40	7.00	7.00	6.00	6.70	x
368	Nguyễn Đình	Thoa	21124499	07/08/2003	4.60	8.10	6.80	8.60	6.00	6.80	
369	Võ Thị Kim	Thoa	22122359	20/04/2004	6.00	7.60	5.50	5.00	6.00	6.00	x
370	Lê Thị Như	Thoại	20117060	19/07/2002	7.10	8.10	5.50	8.10	5.50	6.90	x
371	Nguyễn Truyền	Thoại	21137141	26/07/2003	7.70	8.80	6.00	4.00	7.10	6.70	
372	Nguyễn Minh	Thông	21154325	30/10/2003	6.20	6.00	6.50	7.90	5.50	6.40	x
373	Nguyễn Thị Như	Thơm	22122361	01/12/2004	6.10	5.30	8.60	7.60	5.50	6.60	x
374	Lưu Đức	Thịnh	22154119	10/10/2004	6.60	8.10	5.30	7.90	8.10	7.20	x
375	Từ Thanh	Thịnh	21139441	23/01/2003	6.50	6.50	5.30	7.60	7.80	6.70	x
376	Đặng Văn	Thuận	20118265	23/01/2002	5.20	6.00	5.00	6.00	1.90	4.80	
377	Đỗ Thị Minh	Thuận	20125718	07/01/2002	4.10	1.10	4.00	0.40	0.90	2.10	
378	Hà Thị Bích	Thúy	21122738	03/04/2003	5.80	7.00	7.50	8.10	6.00	6.90	x
379	Lê Thanh	Thúy	22126178	14/07/2003	5.80	8.40	0.00	8.10	7.10	5.90	
380	Lê Thị Thanh	Thúy	22122380	26/09/2004	6.30	6.00	5.50	9.10	7.60	6.90	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
381	Tôn Thị Thanh Thúy	19125370	04/12/2001	6.30	7.50	6.50	8.10	8.10	7.30	x
382	Nguyễn Ngọc Anh Thy	21129971	16/03/2003	6.60	7.40	5.50	3.60	6.50	5.90	
383	Trình Ngọc Anh Thy	21113311	06/09/2003	6.00	5.00	7.00	8.00	8.10	6.80	x
384	Hồ Văn Tiến	21126535	22/04/2003	6.60	7.30	5.50	7.80	6.00	6.60	x
385	Lâm Đạo Tiến	21137148	23/10/2003	6.60	8.00	5.00	7.00	5.00	6.30	x
386	Lăng Đức Tiến	20111308	06/02/2002	6.30	5.00	7.90	7.50	8.30	7.00	x
387	Lê Minh Tiến	21138069	21/10/2003	5.80	9.30	5.50	7.50	6.30	6.90	x
388	Điểu Trung Tiến	17113218	15/04/1998	4.60	2.30	0.00	7.50	5.00	3.90	
389	Dương Lục Thu Tiên	21120542	19/11/2003	6.50	5.00	5.50	8.10	7.30	6.50	x
390	Lê Thị Thủy Tiên	19116124	29/01/2000	6.60	8.50	6.00	7.50	6.40	7.00	x
391	Nguyễn Mai Thủy Tiên	19112187	18/04/2001	7.80	8.40	7.60	9.10	6.00	7.80	x
392	Đỗ Thị Thùy Tiên	21111367	29/05/2003	7.00	5.80	5.00	5.30	5.00	5.60	x
393	Trần Thị Quý Tiên	21124215	28/08/2003	6.60	7.80	5.50	8.40	8.60	7.40	x
394	Lăng Văn Tiến	21145218	25/08/2003	6.20	5.50	6.30	7.50	6.50	6.40	x
395	HUỲNH THỊ NGỌC TIẾT	23123191	13/11/2005	4.40	6.50	5.00	7.00	5.00	5.60	
396	Giáp Trung Tín	19153083	03/04/2001	5.80	5.80	5.50	8.10	6.80	6.40	x
397	Văn Bá Tín	16112365	05/05/1998	5.10	5.50	5.50	7.80	5.50	5.90	x
398	Trần Ngọc Tính	21118391	13/07/2003	6.10	6.00	6.00	8.80	8.50	7.10	x
399	Nguyễn Văn Toàn	21126539	19/04/2003	6.30	9.00	6.80	9.10	8.30	7.90	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
400	Đoàn Thanh	Toàn	22137077	09/08/2004	6.70	5.00	7.00	7.90	5.00	6.30	x
401	PHẠM CHU	TOÀN	23126231	02/11/2005	8.60	6.50	6.80	8.30	5.80	7.20	x
402	Trương Đức Vạn	Toàn	21124517	28/12/2003	5.40	7.60	5.00	7.00	7.60	6.50	x
403	Nguyễn Bá Công	Tịnh	20111311	07/07/2002	5.30	6.80	3.00	8.30	5.00	5.70	
404	Đỗ Nguyễn Cát	Tường	20128304	19/01/2002	5.40	6.00	6.30	7.50	6.50	6.30	x
405	Nguyễn Tấn	Tối	21116232	21/11/2003	4.80	6.80	0.90	7.00	5.00	4.90	
406	Cao Thị Ngọc	Trâm	21123134	19/04/2003	5.10	5.00	3.90	2.40	7.10	4.70	
407	Huỳnh Ngọc Bảo	Trâm	22129314	08/05/2004	6.30	7.30	5.50	5.00	6.30	6.10	x
408	Nguyễn Ngọc	Trâm	21139462	14/07/2003	6.80	8.10	8.10	8.10	5.00	7.20	x
409	Nguyễn Ngọc Minh	Trâm	21126541	04/03/2003	8.20	8.80	8.50	9.00	6.50	8.20	x
410	Đỗ Huyền	Trâm	22129313	01/06/2004	5.40	6.50	3.10	5.50	5.00	5.10	
411	Trần Mai Ngọc	Trâm	21122761	09/09/2003	5.80	7.00	7.60	7.90	6.00	6.90	x
412	Nguyễn Thị Bảo	Trân	21133124	05/05/2003	5.40	7.00	4.00	9.10	7.10	6.50	
413	Nguyễn Thị Huỳnh	Trân	22126189	22/09/2004	6.50	8.40	5.00	1.00	7.10	5.60	
414	Nguyễn Thị Quyên	Trân	21129989	10/12/2003	5.70	5.50	1.60	8.60	8.90	6.10	
415	Trần Nguyễn Mai	Trân	21111376	30/10/2003	6.90	7.50	7.30	6.30	6.30	6.90	x
416	Hồ Thị Xuân	Trang	21124232	12/10/2003	5.30	6.00	5.50	8.60	5.00	6.10	x
417	Đào Thị Thu	Trang	22114024	06/08/2004	6.20	8.60	5.00	7.40	7.00	6.80	x
418	Thị Hồng	Trang	21129002	29/07/2003	5.30	6.50	4.30	3.60	6.30	5.20	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
419	Trần Thị Huyền	Trang	22155124	18/09/2004	6.30	7.60	5.30	8.10	0.00	5.50	
420	Trương Thị Quỳnh	Trang	21125445	09/06/2003	4.80	6.80	3.90	7.00	8.50	6.20	
421	Nguyễn Tấn	Triển	21113323	26/11/2003	5.90	8.10	5.80	7.90	5.50	6.60	x
422	Huỳnh Trọng	Triều	20116305	04/04/2001	6.30	5.00	5.00	7.80	6.80	6.20	x
423	Lê Hoàng Thủy	Triều	21129547	31/01/2003	5.80	7.00	5.50	6.80	7.30	6.50	x
424	Phạm Thị	Triều	20115279	15/08/2002	4.90	5.00	6.50	9.00	7.00	6.50	
425	Nguyễn Thị Minh	Triệu	20111124	05/12/2002	6.90	8.00	5.30	6.50	6.00	6.50	x
426	Nguyễn Lý Trang	Trinh	21139193	06/09/2003	7.10	8.00	6.50	7.80	7.60	7.40	x
427	Nguyễn Thị Tú	Trinh	21111384	12/08/2003	7.10	8.40	6.30	8.10	7.00	7.40	x
428	Trần Thị Việt	Trinh	17112233	18/06/1999	5.60	7.40	3.10	6.30	7.50	6.00	
429	Nguyễn Minh	Trực	17149184	02/09/1999	5.90	5.80	5.50	7.60	7.60	6.50	x
430	Nguyễn Phước	Trọng	21127165	24/02/2003	5.40	5.00	2.40	2.10	5.00	4.00	
431	Tiêu Lam	Trường	21113332	06/12/2003	6.00	7.00	7.00	8.10	6.80	7.00	x
432	Trần Quang	Trung	20111321	17/08/2002	3.80	1.90	4.00	0.00	5.00	2.90	
433	Trương Quang	Trung	21118402	25/09/2003	4.40	5.30	6.30	1.60	6.00	4.70	
434	Lữ Trương Anh	Trúc	21122788	16/09/2003	5.50	6.80	5.50	7.00	6.30	6.20	x
435	Phạm Nhã	Trúc	21149297	30/08/2003	6.80	3.80	5.50	7.80	5.50	5.90	
436	Phạm Thanh	Trúc	20122566	21/06/2002	6.90	6.00	5.00	8.10	6.50	6.50	x
437	Nguyễn Trọng	Tuấn	21124248	27/05/2003	4.80	6.00	5.50	7.80	7.30	6.30	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
438	Trần Ngọc	Tuấn	21129672	26/08/2003	5.90	7.00	5.00	8.10	6.50	6.50	x
439	Vũ Đình Anh	Tuấn	20126403	31/01/2002	6.30	7.90	5.50	8.60	7.00	7.10	x
440	Đình Văn	Tụng	21149299	08/11/2002	6.70	9.00	5.00	9.00	7.10	7.40	x
441	Trần Thanh	Tùng	21122798	10/11/2003	5.50	8.10	4.00	8.10	5.00	6.10	
442	Nguyễn Huỳnh Khanh	Tú	20145178	19/07/2002	6.80	7.00	4.30	7.90	5.00	6.20	
443	Trần Thanh	Tú	18122332	12/05/2000	7.00	6.00	6.80	7.30	6.30	6.70	x
444	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	21125475	24/12/2003	4.30	6.30	6.50	8.10	7.10	6.50	
445	Ngô Thanh	Tuyền	20111134	28/03/2002	6.40	7.80	5.50	8.30	3.00	6.20	
446	Nguyễn Ngọc Sơn	Tuyền	21113341	21/03/2003	5.00	6.80	7.00	5.30	5.60	5.90	x
447	Trần Thị Thanh	Tuyền	21129704	25/03/2003	4.90	0.00	0.10	0.00	0.00	1.00	
448	Võ Thụy Ngọc	Tuyền	21126569	09/12/2003	4.90	7.90	4.00	6.50	0.00	4.70	
449	Nguyễn Thị Anh	Tuyệt	20131067	16/11/2002	7.10	5.80	6.00	7.50	6.30	6.50	x
450	Phạm Thị Hồng	Tuyệt	21122801	12/09/2003	7.10	8.10	6.30	7.80	9.30	7.70	x
451	Cù Thị Mỹ	Uyên	21117127	20/02/2003	6.60	7.80	5.00	5.50	7.50	6.50	x
452	Dương Thị Hoàng	Uyên	20125793	12/09/2001	6.70	5.00	5.50	6.00	5.00	5.60	x
453	Lưu Ngọc Phương	Uyên	19126262	05/10/2001	4.50	5.80	6.80	0.00	0.90	3.60	
454	Ngô Thúy	Uyên	20126407	25/08/2002	6.30	5.00	5.00	5.50	5.00	5.40	x
455	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	18122342	23/09/2000	7.40	8.50	7.80	7.80	9.30	8.20	x
456	Nguyễn Phan Trang	Uyên	21127067	16/12/2003	7.90	9.10	5.50	9.10	10.00	8.30	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
457	TRẦN NGỌC CHI UYÊN	22639001	19/12/2003	6.00	6.80	6.50	7.50	7.90	6.90	x
458	Trần Đình Thu Uyên	21126574	09/09/2003	6.70	9.30	6.30	8.50	5.60	7.30	x
459	TRẦN THỊ PHƯƠNG UYÊN	23123198	20/08/2005	5.00	6.80	8.00	7.50	5.00	6.50	x
460	Lê Thị Thùy Vân	20149255	01/12/2002	5.20	0.00	7.00	6.80	2.60	4.30	
461	Nguyễn Thùy Vân	21113343	25/05/2003	6.20	8.90	7.00	6.00	5.50	6.70	x
462	Trần Thanh Vân	21139495	15/09/2003	6.70	7.50	5.00	7.80	7.40	6.90	x
463	Nguyễn Thành Văn	20111329	27/04/2002	6.10	6.00	5.50	7.80	5.50	6.20	x
464	Trần Thị Thanh Vi	22122465	20/12/2004	7.20	9.00	5.30	5.00	10.00	7.30	x
465	Võ Thị Tường Vi	21145241	25/11/2003	3.10	3.30	4.00	6.00	6.90	4.70	
466	Dương Quốc Việt	15118131	18/06/1996	4.80	0.00	0.00	0.00	0.00	1.00	
467	Lý Thị Xuân Việt	21155184	19/11/2003	5.70	5.50	5.30	8.60	3.60	5.70	
468	Nguyễn Lê Quốc Việt	19126229	13/09/2001	5.40	7.80	7.80	8.50	7.80	7.50	x
469	Phạm Quốc Việt	21113346	25/02/2003	6.90	6.00	7.00	8.10	6.10	6.80	x
470	Lý Thế Vinh	20112411	22/01/2002	6.80	9.10	6.50	8.60	7.00	7.60	x
471	Nguyễn Hồ Phú Vinh	18118183	29/01/2000	5.90	7.80	5.50	8.10	6.00	6.70	x
472	Nguyễn Trần Bảo Vinh	21124579	16/07/2003	4.80	0.00	0.30	0.00	6.00	2.20	
473	Đặng Quốc Vương	22122471	25/04/2004	6.60	9.50	7.00	7.80	6.00	7.40	x
474	Võ Thành Vương	21115247	15/06/2003	4.60	6.80	4.50	7.50	5.40	5.80	
475	Đổng Thanh Vũ	21155185	19/12/2003	5.90	7.40	5.50	7.00	7.60	6.70	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
476	Phạm Tường Vũ	21128176	05/01/2003	6.20	7.80	6.80	8.30	3.00	6.40	
477	Châu Thảo Vy	20111338	25/11/2002	7.80	6.00	5.50	7.90	6.90	6.80	x
478	Huỳnh Thị Thảo Vy	21128272	07/12/2003	5.50	6.00	5.00	8.60	5.00	6.00	x
479	Lê Đoan Vy	22128243	22/05/2004	5.60	6.80	0.00	1.10	0.60	2.80	
480	Lê Trần Khánh Vy	20111340	27/06/2002	6.30	5.80	3.60	8.30	6.80	6.20	
481	Lê Vũ Hạ Vy	21128273	04/06/2003	7.30	7.80	7.00	7.50	7.50	7.40	x
482	Mai Tường Vy	21139500	25/08/2003	5.90	7.00	8.10	8.60	8.10	7.50	x
483	Đặng Cát Tường Vy	21128178	09/03/2003	5.00	6.30	6.50	8.60	1.10	5.50	
484	NGUYỄN THẢO VY	23126283	22/09/2005	6.80	6.50	6.80	7.60	6.50	6.80	x
485	Đỗ Nhật Tường Vy	20139378	22/01/2002	5.70	7.90	7.30	8.10	8.00	7.40	x
486	Tô Hồng Thanh Vy	21139215	25/04/2003	7.40	8.80	6.80	7.30	8.10	7.70	x
487	Tô Thị Thảo Vy	18123178	28/08/2000	6.10	5.50	6.80	8.30	6.00	6.50	x
488	Võ Mai Yến Vy	21139505	19/11/2003	7.20	9.00	6.80	7.50	5.00	7.10	x
489	Nguyễn Hoàng Hải Yến	22114028	25/10/2004	5.30	6.80	2.80	8.10	1.00	4.80	
490	Nguyễn Vũ Hải Yến	21118435	03/11/2003	7.80	8.90	5.50	0.90	8.00	6.20	
491	Trương Hoàng Minh Yến	21126260	12/08/2002	7.10	8.50	5.50	6.30	7.50	7.00	x
492	Lê Như Y	21125510	09/03/2002	5.00	6.30	6.80	8.80	7.40	6.90	x

TRUNG TÂM TIN HỌC